

Bản án số: 88/2018/HS-ST  
Ngày: 20 - 8 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ghên

Bà Nguyễn Thị Rạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm Minh T (T)**, sinh năm 1996, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” – chưa chấp hành xong; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến nay (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Văn U, sinh năm 1973. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2/ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3/ Nguyễn Quốc K, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Lê T (vắng mặt), Nguyễn Hoàng N (vắng mặt), Phạm Thị Hồng P (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, bị cáo Phạm Minh T có quen với một người phụ nữ tên G không rõ nhân thân lai lịch. Qua nói chuyện G kêu T chạy xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có từ huyện Đức Hòa về xã Mỹ Thạnh Bắc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giao cho G với giá tiền là 300.000 đồng. T đồng ý và cho G số điện thoại của T là 01204432270 để liên lạc với nhau. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/6/2018, T đang uống cà phê tại ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì G điện thoại kêu T đến đầu đường Bàu Sen thuộc ấp Chánh xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An gặp một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) để nhận một xe mô tô Honda Wave có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có chạy đến xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giao lại cho G thì G trả cho T tiền công là 300.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T đi bộ đến đầu đường Bàu Sen gặp H nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, biển số 62S1-142.97 (biển số giả) và điều khiển đến giao cho T. Lúc nhận xe thì bị cáo T thấy ổ khóa công tắc xe và ổ khóa yên xe bị cạy phá hư hỏng và xe không có giấy chứng nhận đăng ký nên T biết xe mô tô H giao cho T là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài nên T đã đồng ý vận chuyển xe cho G. Sau khi nhận xe, bị cáo T điều khiển xe về phòng trọ của Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998, ngụ ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là em gái của T, khi P hỏi xe của ai thì T nói là xe của bạn T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên về huyện H, khi đến khu vực thuộc ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Đức Hòa kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085.

- 01 chìa khóa công tắc xe mô tô (chìa khóa của xe khác).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, số sim 01204432270.

- Số tiền 800.000 đồng.

- 01 biển số 62S1-142.97 (biển số giả)

Qua điều tra xác minh được biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 là xe của ông

Nguyễn Văn U, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị mất trộm vào lúc 16 giờ ngày 19/06/2018 tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản số 34/BBĐG-HĐTTHS ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 bị mất trộm có giá trị là 14.232.000 đồng.

Ngày 07/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Văn U.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSDH ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Minh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức hình phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn U để cho con ruột của ông U là Nguyễn Thị Yến N đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; xe này do ông U mua và sử dụng thì bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho ông Nguyễn Văn U nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với số tiền 800.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bị cáo Phạm Minh T nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh của bị cáo Phạm Minh T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với 01 chìa khóa công tắc xe mô tô (chìa khóa của xe khác), số sim 01204432270 bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 biển số 62S1-142.97, quá trình điều tra xác định đây là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, biển số 62S1-142.97 thật do anh Nguyễn Quốc K đứng tên chủ sở hữu và hiện nay anh K vẫn đang quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 62S1-142.97 nên không đề cập, xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên đề nghị không đề cập, xem xét

Đối với người phụ nữ tên G điện thoại thuê bị cáo T vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có và người đàn ông tên H giao xe mô tô do phạm tội mà có cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân lai lịch của 02 người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018, biên bản về việc định giá tài sản số 34/BBĐG-HĐTTHS ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Phạm Minh T đã nhận vận chuyển tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, biển số 62S1-142.97 (biển số giả) số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 (xe có giá trị thành tiền là 14.232.000 đồng) cho một người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân lai lịch) từ ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa tỉnh Long An về xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An với tiền công là 300.000 đồng. Trên đường vận chuyển đến địa phận thuộc ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Đức Hòa kiểm tra bắt quả tang; khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa thu lợi từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Phạm Minh T gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được tài sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng vẫn không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội tương tự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nay lại tiếp tục phạm tội tương tự do đó phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 của ông Nguyễn Văn U, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn U nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với số tiền 800.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bị cáo Phạm Minh T nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với 01 chìa khóa công tắc xe mô tô (chìa khóa của xe khác), số sim 01204432270 bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 biển số 62S1-142.97, quá trình điều tra xác định đây là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy, biển số 62S1-142.97 thật do anh Nguyễn Quốc K đứng tên chủ sở hữu và hiện nay anh K vẫn đang quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 62S1-142.97 nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, số khung 1257FY076169, số máy HC12E7076085 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người phụ nữ tên G thuê bị cáo T vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có và người đàn ông tên H giao xe mô tô do phạm tội mà có cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân lai lịch của 02 người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T (T) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa công tắc xe mô tô, 01 (một) biển số 62S1-142.97, số sim 01204432270.

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 97-26/7/2018 ngày 26 tháng 7 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Thanh**